

ỨNG DỤNG TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIẢNG DẠY TÁC PHẨM “LUẬN NGŨ”

Nguyễn Thu Hà¹

Email: hthucat@gmail.com, ORCID: 0009-0006-8108-3048

Ngày tòa soạn nhận được bài báo: 15/06/2026

Ngày phản biện đánh giá: 15/08/2026

Ngày bài báo được duyệt đăng: 28/8/2026

DOI: 10.59266/houjs.2026.1407

Tóm tắt: “Luận ngữ” (论语) là tuyển tập kinh điển chứa đựng cốt lõi tư tưởng triết học, đạo đức và giáo dục của Khổng Tử và các môn đệ. Trong kỷ nguyên số, việc giảng dạy “Luận ngữ” đối mặt với nhiều thách thức lớn: rào cản ngôn ngữ cổ văn (Hán ngữ cổ), tư duy bối cảnh lịch sử xa lạ và phương pháp tiếp cận có phần hàn lâm, dễ gây nhàm chán cho thế hệ người học hiện đại. Bài báo này nghiên cứu khả năng ứng dụng của Trí tuệ nhân tạo (AI), đặc biệt là các mô hình ngôn ngữ lớn (LLMs) như ChatGPT, Doubao, trong việc đổi mới phương pháp giảng dạy “Luận ngữ”. Nghiên cứu chỉ ra rằng AI không chỉ là công cụ dịch thuật hay tra cứu, mà còn đóng vai trò là một trợ lý cá nhân hóa học tập, một thực thể giả lập nhân vật lịch sử để đối thoại trực tiếp, và một bộ máy tối ưu hóa thiết kế bài giảng cho giảng viên. Từ đó, tác giả đề xuất khung mô hình tích hợp AI vào lớp học và thảo luận về một số điều cần lưu ý khi ứng dụng công nghệ này vào thực tiễn giảng dạy.

Từ khóa: đổi mới phương pháp, Khổng Tử, Luận ngữ, trí tuệ nhân tạo (AI)

I. Đặt vấn đề

Trong dòng chảy của lịch sử triết học và giáo dục phương Đông, “Luận ngữ” (论语) không đơn thuần là một văn bản cổ, mà là kết tinh tư tưởng, đạo đức, và hệ giá trị cốt lõi của Nho giáo do Khổng Tử và các thế hệ môn đồ xây dựng. Trải qua hơn hai nghìn năm, những triết lý về Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín hay các phương pháp giáo dục mang tính gợi mở, “hữu giáo vô loại” (dạy học không phân biệt đối tượng) và “nhân tài thi giáo” (tùy năng lực mà dạy dỗ) của Khổng Tử vẫn giữ nguyên giá trị

thời đại. Tại Việt Nam, văn hóa Nho giáo đã thấm sâu vào cấu trúc xã hội, tư duy đạo đức và tâm lý học đường. Việc giảng dạy “Luận ngữ” trong các trường đại học khối ngành Khoa học Xã hội và Nhân văn, các khóa học kỹ năng sống, quản trị nhân sự hay triết học cổ đại là vô cùng cần thiết nhằm bồi đắp nhân cách và thế giới quan cho thế hệ trẻ.

Tuy nhiên, việc giảng dạy tác phẩm này trong thế kỷ XXI đang đối mặt với những thách thức chưa từng có. Khoảng cách thời gian hàng ngàn năm tạo ra rào cản

¹ Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội, Việt Nam

lớn về mặt ngôn ngữ (Hán ngữ cổ/văn ngôn) và ngữ cảnh lịch sử (thời Xuân Thu). Phương pháp giảng dạy truyền thống - chủ yếu dựa trên diễn giảng, đọc - chép, hoặc phân tích văn bản một chiều - dễ khiến người học rơi vào trạng thái thụ động, cảm thấy triết học cổ đại xa rời thực tiễn cuộc sống và mang tính giáo điều.

Song hành với đó, thế giới đang chứng kiến cuộc cách mạng công nghệ lần thứ tư, nổi bật là sự phát triển vượt bậc của Trí tuệ nhân tạo (AI). Từ vị thế là công cụ tự động hóa tính toán, AI ngày nay đã có khả năng xử lý ngôn ngữ tự nhiên, phân tích ngữ nghĩa sâu, và mô phỏng các cuộc hội thoại học thuật phức tạp. Sự giao thoa giữa một bên là tri thức nhân văn kinh điển sâu sắc và một bên là công nghệ số đỉnh cao mở ra một không gian nghiên cứu mới: Ứng dụng AI để đổi mới phương pháp giảng dạy tác phẩm “Luận ngữ”. Ba vấn đề cốt lõi được đưa ra là: AI có thể hỗ trợ giải mã rào cản văn ngôn và ngữ cảnh lịch sử của “Luận ngữ” như thế nào để người học hiện đại dễ dàng tiếp cận? Làm thế nào để ứng dụng AI tạo sinh trong xây dựng mô hình tương tác đối thoại mô phỏng phương pháp giáo dục của Khổng Tử? Cần chú ý gì khi sử dụng mô hình giáo dục tích hợp AI này?

II. Cơ sở lý luận

2.1. Bản chất và đặc điểm tiếp nhận văn bản triết học cổ “Luận ngữ”

“Luận ngữ” là bộ sách ghi chép một cách ngắn gọn, súc tích về lời nói và hành vi của Khổng Tử cũng như các cuộc đối thoại giữa ông và học trò hoặc các nhân vật đương thời. Về mặt cấu trúc và văn phong, tác phẩm mang ba đặc trưng cơ bản tác động mạnh mẽ đến quá trình tiếp nhận:

Tính hàm súc và đa nghĩa: văn ngôn cổ đại chú trọng “ý tại ngôn ngoại” (ý ở ngoài lời). Một từ, một mệnh đề trong “Luận ngữ” có thể mở ra nhiều tầng nghĩa tùy thuộc vào ngữ cảnh. Ví dụ, chữ Nhân (仁) xuất hiện hơn 100 lần trong tác phẩm nhưng mỗi lần Khổng Tử lại định nghĩa một khác tùy theo tính cách của người hỏi (Nhan Uyên, Trọng Cung, hay Tử Mã Nguru). Tính đặc thù của ngữ lục: Tác phẩm không được viết theo dạng các chương luận văn mạch lạc hệ thống, mà gồm nhiều đoạn nhỏ rời rạc (chương cú). Điều này đòi hỏi người đọc phải có năng lực liên kết hệ thống mới thấy được bức tranh toàn cảnh của tư tưởng Nho giáo. Sự đa dạng của các bản dịch: Qua hàng thế kỷ, “Luận ngữ” đã được hàng trăm học giả biên soạn, chú giải. Người học hiện đại nếu không có công cụ hỗ trợ sẽ dễ bị lạc lối trong “rừng” tư liệu cổ này.

2.2. Lý thuyết giáo dục kiến tạo và dạy học phân hóa

Nghiên cứu này lấy lý thuyết kiến tạo của Piaget (1970) và Vygotsky (1985) làm nền tảng tư tưởng cho việc đổi mới phương pháp. Theo lý thuyết kiến tạo, tri thức không phải là một “vật thể” được sao chép nguyên vẹn hay rót từ não của giảng viên sang sinh viên. Thay vào đó, nó là kết quả của một quá trình tự xây dựng chủ động từ phía người học. (Piaget, 1970). Khi tiếp cận “Luận ngữ”, sinh viên không cần học thuộc lòng câu chữ, mà cần đặt văn bản vào bối cảnh cuộc sống hiện tại để tự tìm ra câu trả lời cho riêng mình.

Đồng thời, lý thuyết dạy học phân hóa của Tomlinson & Imbeau (2010) nhấn mạnh việc điều chỉnh nội dung, quá trình và sản phẩm học tập sao cho phù hợp với tốc độ, phong cách học và trình độ của

từng cá nhân. Quan điểm này lại trùng khớp hoàn toàn với tư tưởng “Nhân tài thi giáo” của Khổng Tử. Trong lớp học truyền thống với sĩ số lớn, việc một giảng viên phân hóa bài giảng đến từng sinh viên là bất khả thi. AI xuất hiện như một lời giải công nghệ lý tưởng, đóng vai trò là hệ thống dạy học thông minh, có khả năng co giãn lộ trình học tập theo năng lực và thời gian thực của từng cá nhân.

2.3. Vai trò của AI tạo sinh trong khoa học nhân văn số

Khoa học nhân văn số là sự giao thoa giữa các ngành nhân văn truyền thống với các công cụ kỹ thuật số. Trong kỷ nguyên AI tạo sinh, vai trò của công nghệ không dừng lại ở việc số hóa văn bản (E-book, PDF) hay tra cứu từ điển điện tử. Các mô hình ngôn ngữ lớn sở hữu năng lực “hiểu” ngữ cảnh sâu nhờ kiến trúc Transformer. AI có thể thực hiện các tác vụ phức tạp trong nghiên cứu và giảng dạy văn học/triết học cổ bao gồm:

- Dịch thuật đa lớp: Chuyển đổi từ văn ngôn sang bạch thoại, rồi sang tiếng Việt hiện đại, đồng thời giữ nguyên các thuật ngữ triết học cốt lõi.

- Trích xuất thực thể và quan hệ tư tưởng: Tự động tìm kiếm, phân loại và kết nối các chương cú có cùng chủ đề (ví dụ: gom tất cả các đoạn nói về đạo Hiếu hoặc chữ Lễ).

- Mô phỏng tác giả/nhân vật lịch sử: Đóng vai một học giả hoặc chính Khổng Tử để tạo ra các cuộc hội thoại giả lập, mang tính tương tác cao.

III. Phương pháp nghiên cứu

Để đảm bảo tính khách quan, khoa học và thực tiễn, nghiên cứu này kết hợp giữa phương pháp lý thuyết và mô hình

thử nghiệm. Cụ thể, phương pháp nghiên cứu lý thuyết tập trung tổng hợp, phân tích các tài liệu về giáo dục kiến tạo, ứng dụng AI trong giảng dạy, cùng các bản dịch “Luận ngữ” kinh điển của các dịch giả Việt Nam. Trên cơ sở đó, nghiên cứu tiến hành xây dựng khung lý thuyết và đề xuất mô hình thử nghiệm: tích hợp Chatbot AI vào các giờ thảo luận chuyên đề “Luận ngữ” tại một số lớp học phần Văn học Trung Quốc, Tiếng Hán cổ đại và Cổ học tinh hoa. Mục đích cốt lõi là định hình một khung lý thuyết vững chắc và kiểm chứng mô hình thực tiễn cho việc ứng dụng AI vào giảng dạy “Luận ngữ”, đồng thời đưa ra các khuyến nghị nhằm tối ưu hóa hiệu quả giáo dục.

IV. Đề xuất mô hình tích hợp AI trong giảng dạy “Luận ngữ”

Để đạt được các mục tiêu nêu trên, nghiên cứu đưa ra năm mô hình đề xuất mang tính lý thuyết sau:

4.1. Dùng AI làm trợ lý giải mã văn ngôn và ngữ cảnh lịch sử đa tầng

Một trong những khó khăn lớn nhất của người học “Luận ngữ” là hiện tượng một chữ nhiều nghĩa và cấu trúc ngữ pháp cổ điển. AI, với khả năng học sâu trên các kho tàng văn hiến cổ đại, có thể lập tức bóc tách cấu trúc của một câu Hán cổ đó. Ví dụ, với câu “ 己所不欲勿施于人). AI có thể phân tích chi tiết:

- Chữ “vật” (勿) nghĩa là cấm, không được, hiện nay vẫn dùng trong văn bản viết, các biển cấm

- Chữ “thi” (施) không có nghĩa là đưa cho, ban cho, mà là ép buộc, bắt buộc

Bên cạnh đó, AI có thể đối chiếu đồng thời các bản dịch của các học giả lớn

qua các thời kỳ (như 朱熹, 1983), hay các dịch giả nổi tiếng Việt Nam (như Nguyễn, 2003; Phan, 2002). Việc này giúp người học có cái nhìn đa chiều, hiểu được sự tiến hóa trong cách diễn giải tư tưởng Khổng Tử qua các dòng thời gian lịch sử.

4.2. Dùng AI để chấm điểm đọc văn điển cảm

Giảng viên chọn ra những câu nói kinh điển nổi tiếng trong “Luận ngữ”, sinh viên tiến hành đọc điển cảm và thu âm lại, AI sẽ tiến hành chấm điểm bài đọc và nêu góp ý chỉnh sửa, sinh viên căn cứ vào đó để hoàn thiện bài đọc của mình. Sinh viên biết ngay mình đọc sai ở chữ nào, thanh điệu nào để sửa lại ngay lập tức, thay vì phải đợi giảng viên gọi tên sửa bài. Sinh viên yếu hoặc hướng nội thường sợ đọc to trước lớp vì sợ sai, sợ bị cười chê. Tập đọc với AI sẽ tạo ra một không gian an toàn, giúp các em tự tin thử nghiệm và luyện tập nhiều lần cho đến khi đạt điểm cao.

Giảng viên cũng không bị lãng phí thời gian trên lớp chỉ để uốn nắn sinh viên đọc đúng mặt chữ, đúng phiên âm, giảng viên có thể dành thời gian đó cho các hoạt động cao cấp hơn: xây dựng nhân vật ảo và tình huống thực tế, tổ chức thảo luận phản biện, thiết kế bài ôn tập.

4.3. Áp dụng mô hình “Giả lập nhân vật lịch sử”

Đây là ứng dụng mang tính đột phá nhất của AI trong giáo dục nhân văn. Bằng kỹ thuật thiết lập câu lệnh chuyên sâu (Prompt Engineering), giảng viên có thể biến AI thành một “Khổng Tử ảo” hoặc một “Tăng Sâm, Tử Cống ảo” để đối thoại trực tiếp với sinh viên.

[Khung câu lệnh mẫu cho AI]: “
Hãy đóng vai Khổng Tử, sử dụng ngữ điệu

ôn hòa, thông thái và khiêm nhường của một người thầy thời Xuân Thu. Dùng các triết lý trong cuốn “Luận ngữ” để đối thoại, chất vấn và đưa ra lời khuyên cho một sinh viên thời hiện đại đang...” (ví dụ: đang gặp áp lực thi cử và sự kì vọng của cha mẹ, đang muốn nâng cao trình độ học tập, gặp tình huống khó xử như thầy bạn thân gian lận trong thi cử).

Hoạt động này có ưu điểm là thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động, sinh viên được tham gia vào quá trình biện luận. Sinh viên có thể hỏi: “*Thưa Thầy, Thầy nói học và ôn tập thường xuyên há chẳng phải là niềm vui hay sao?*”, nhưng hiện nay chúng con học ngày học đêm, đối mặt với áp lực thi cử đè nặng, kiệt sức và trâm cảm thì làm sao tìm thấy niềm vui trong học tập như Thầy nói?”. AI (trong vai Khổng Tử) sẽ dựa trên hệ thống tư tưởng của “Luận ngữ” để phân tích về chữ “Lẽ”, chữ “Học”, trách nhiệm tự thân của người quân tử và giải thích cho sinh viên. Quá trình này kích thích tư duy phản biện và khả năng thấu cảm sâu sắc.

4.4. Cá nhân hóa lộ trình học tập theo năng lực và sở thích

Trong một lớp học truyền thống, giảng viên rất khó để quan tâm đến nhịp độ học của từng sinh viên. AI giải quyết triệt để vấn đề này thông qua các hệ thống học tập thích ứng (Adaptive Learning).

- Đối với sinh viên có thiên hướng nghệ thuật: AI gợi ý tìm hiểu “Luận ngữ” qua góc nhìn của chữ “nhạc” (âm nhạc) và chữ “thi” (thơ ca), hướng dẫn cách AI tạo ra các bức tranh thủy mặc minh họa cho các câu nói của Khổng Tử.

- Đối với sinh viên có thiên hướng quản lý/kinh doanh: AI sẽ tập trung phân

tích các chương về “Chính trị” (Chính giả chính dã - Người làm chính trị phải ngay thẳng) và cách ứng dụng chữ “Tín” trong quản trị doanh nghiệp hiện đại.

4.5. Tự động hóa thiết kế học liệu và đánh giá năng lực

Đối với giảng viên, AI là một trợ lý đắc lực giúp tiết kiệm thời gian chuẩn bị bài giảng. Chỉ trong vài giây, AI có thể: thiết kế toàn bộ khung giáo án 45 phút hoặc 90 phút cho một chủ đề cụ thể trong “Luận ngữ”; xây dựng ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm khách quan, câu hỏi tự luận và các bài tập tình huống thực tế; tạo ra các kịch bản phân vai để sinh viên đóng kịch trên lớp dựa trên các điển tích lịch sử về thầy trò Khổng Tử; tự động hóa đánh giá quá trình và phản hồi tức thời.

4.6. Quy trình thiết kế một tiết học “Luận ngữ” tích hợp AI

Toàn bộ quy trình giảng dạy một tiết học “Luận ngữ” (ví dụ: chủ đề “Rèn luyện đạo đức”) ứng dụng AI được tối ưu hóa theo mô hình 4 bước sau:

[Bước 1: Khởi động] (5 phút) —> AI tạo tình huống đạo đức thực tế / Sinh viên bình chọn giải pháp.

[Bước 2: Khám phá] (15 phút) —> AI phân tích từ khóa cổ văn / Sinh viên đối chiếu các tầng nghĩa sâu và đọc diễn cảm

[Bước 3: Thảo luận] (20 phút) —> Sinh viên chat/tranh luận trực tiếp với “Khổng Tử AI”.

[Bước 4: Tổng kết] (10 phút) —> AI đánh giá, chấm điểm tự động, gợi ý hướng tự học.

Chi tiết các bước thực hiện:

- Bước 1: Khởi động: Giảng viên yêu cầu AI tạo ra một tình huống về đạo đức

trong đời sống hiện đại (Ví dụ: Ra ngoài xã hội gặp được những gương người tốt việc tốt, bên cạnh đó cũng phát hiện những việc xấu như bạn thân gian lận trong thi cử, bạo lực học đường... ta nên xử lý như thế nào?). Sinh viên thảo luận nhanh.

- Bước 2: Khám phá kiến thức: Giảng viên dẫn dắt vào bài học bằng cách đưa ra các chương trong Luận ngữ nói về rèn luyện đạo đức, học tập theo người hiền tài (Ví dụ: “Kiến hiền tư tề yên” (见贤思齐焉), “Tam nhân hành tất hữu ngã sư yên” (三人行必有我师焉), “Chí ư đạo, cư ư đức, y ư nhân, du ư nghệ” (志于道, 据于德, 依于仁, 游于艺)). Sinh viên sử dụng công cụ AI trên máy tính/điện thoại cá nhân để tra cứu nhanh các tầng nghĩa sâu của chữ 贤, 思齐, 焉, 仁 ... do AI tổng hợp. Sinh viên đọc diễn cảm và thu âm lại để Doubao nhận xét. Doubao nhận diện giọng đọc tiếng Trung rất nhạy, phản hồi nhanh, ngữ điệu tự nhiên, đưa ra lời nhận xét, chỉ ra chỗ sai cụ thể. Ngoài Doubao, sinh viên có thể dùng Speechling, Dingtalk...

- Bước 3: Thảo luận chuyên sâu: Sinh viên chia nhóm, mỗi nhóm sử dụng một tài khoản AI đã được thiết lập sẵn vai trò “Khổng Tử”. Sinh viên đặt các câu hỏi với “Khổng Tử”: “Thưa Phu tử, người như thế nào thì được coi là “hiền” (贤)?”; “Nếu một người có tài năng lớn nhưng đức hạnh kém, hoặc ngược lại, thì con có nên học theo không?”; “Trong một nhóm đông người, làm sao con nhận biết được ai là người có “thiện” (điều tốt) để học theo, và ai có “bất thiện” (điều xấu) để tự răn mình?”; “Làm thế nào để giữ gốc rễ đạo đức vững chắc giữa một xã hội nhiều cám dỗ?”. Ngoài ra cũng có thể hỏi theo hướng phản biện “Nếu con thấy một người hiền

rất thành công, nhưng trong lòng con nảy sinh sự đố kỵ thay vì muốn bằng họ, Phụ tử sẽ dạy con cách chế ngự lòng đố kỵ đó như thế nào?” Các nhóm đưa ra các lập luận phản biện để thử thách thuật toán của AI, xem AI giải quyết mâu thuẫn giữa các giá trị Nho giáo cổ đại và bối cảnh hiện đại ra sao.

- Bước 4: Tổng kết và đánh giá: Giảng viên chuẩn hóa lại kiến thức. AI quét các câu trả lời hoặc đoạn hội thoại của sinh viên để đưa ra biểu đồ phân tích về mức độ hiểu bài, các lỗ hổng kiến thức cần bổ sung của từng sinh viên. Giảng viên sử dụng AI để đưa ra các câu hỏi ôn tập tổng kết. Ví dụ với chủ đề “Rèn luyện đạo đức” nêu trên sẽ có những câu hỏi sau:

1. Câu “见贤思齐焉” (Kiến hiền tư tề yên) trong Luận ngữ có ý nghĩa gì đối với thái độ sống và rèn luyện bản thân của con người ?

A. Cần phải ganh đua và tìm cách vượt qua người tài giỏi hơn mình bằng mọi giá.

B. Khi thấy người có tài đức, cần phải noi gương và phấn đấu để đạt được phẩm chất tốt đẹp như họ.

C. Nên tự mãn khi bản thân đã đạt được những thành tựu giống như những người tài giỏi.

D. Chỉ cần ngưỡng mộ tài năng của người khác mà không cần phải hành động thay đổi bản thân.

2. Thông qua câu nói “三人行必有我师” (Tam nhân hành tất hữu ngã sư), Khổng Tử muốn truyền đạt thông điệp gì ?

A. Chúng ta chỉ nên học hỏi từ những người hoàn hảo, không có bất kỳ khuyết điểm nào.

B. Việc học tập chỉ xảy ra khi có đúng ba người trở lên cùng thảo luận một vấn đề.

C. Trong cuộc sống, bất kỳ ai xung quanh cũng có thể là người thầy của mình, từ đó cần giữ thái độ khiêm tốn.

D. Chỉ nên học hỏi từ những người có học vị cao và địa vị xã hội lớn.

3. Trong câu “志于道，据于德...” (Chí ư đạo, cư ư đức...), “Đạo” và “Đức” được hiểu như thế nào ?

A. Đạo là con đường thẳng tiến công danh, Đức là tiền tài vật chất trong xã hội.

B. Đạo là lý tưởng sống, con đường chân lý; Đức là phẩm chất, nền tảng đạo đức bên trong con người.

C. Đạo là quy tắc pháp luật nghiêm ngặt, Đức là sự thưởng phạt công minh.

D. Đạo là kỹ năng sinh tồn thực tế, Đức là sức khỏe thể chất cường tráng.

4. Trong câu “Kiến hiền tư tề yên, kiến bất hiền nhi nội tự tính dã” và câu “Tam nhân hành tất hữu ngã sư yên, trạch kỳ thiện giả nhi tòng chi, kỳ bất thiện giả nhi cải chi”, Khổng Tử đều đề cập đến việc đối diện với người có hành vi “chưa tốt”. Em hãy chỉ ra điểm giống và khác nhau ở hai câu này.

5. Nếu một người chỉ có “Chí ư đạo” mà không “cư ư đức” (hoặc ngược lại) thì nhân cách của họ sẽ gặp phải những lệch lạc gì?

4.7. Một số chú ý

Mặc dù AI mang lại những tiềm năng to lớn, việc ứng dụng công nghệ này vào một môn học mang tính giáo dục nhân văn và triết học sâu sắc như “Luận ngữ” cần phải cẩn trọng trước những nguy cơ sau:

4.7.1. Nguy cơ “Ảo giác AI” và sai lệch học thuật

Các mô hình AI hiện nay hoạt động trên cơ sở xác suất thống kê từ từ ngữ, không thực sự hiểu thấu đáo triết lý một cách tâm linh hay trải nghiệm cuộc sống. AI hoàn toàn có thể tạo ra các trích dẫn giả mạo, gán một câu nói của Lão Tử, Mạnh Tử hoặc một tác giả vô danh cho Khổng Tử. Nếu giảng viên và sinh viên hoàn toàn ỷ lại vào AI mà không đối chiếu với nguồn văn bản chính thống (như “Tứ thư”, “Ngũ kinh” nguyên bản), sẽ dẫn đến sự sai lệch nghiêm trọng về mặt học thuật.

4.7.2. Nguy cơ “lười tư duy” và suy giảm kết nối nhân văn giữa người với người

Luận ngữ không phải là tri thức để ghi nhớ, mà là tri thức để “thực hành” và “trải nghiệm”. Sự thông thái của Khổng Tử đến từ một đời sống chìm nổi qua các nước chư hầu, từ tình yêu thương học trò sâu sắc. AI có thể mô phỏng rất hay những lời nói văn hoa, nhưng đó là một sự “thông thái giả lập”, thiếu đi năng lượng tinh thần và sự rung động của trái tim con người. Nếu quá phụ thuộc vào AI, sinh viên có nguy cơ trở thành những kẻ “lí luận suông”, hiểu triết lý bằng cái đầu lạnh nhưng thiếu đi sự thực hành bằng trái tim ấm áp.

4.7.3. Vai trò quan trọng của giảng viên

Để khắc phục các giới hạn trên, giảng viên khi ứng dụng AI cần tuân thủ nguyên tắc “AI hỗ trợ, con người dẫn dắt”. AI không thể thay thế giáo viên. Bởi vì giáo viên không chỉ truyền đạt kiến thức mà còn là người định hình nhân cách, khơi dậy cảm hứng và dẫn dắt sinh viên phát triển toàn diện. (Trần, 2025). Giảng viên phải giữ vai trò là bộ lọc học thuật cuối cùng:

- Kiểm tra tính xác thực của mọi thông tin do AI đưa ra trước khi truyền tải đến sinh viên.

- Đóng vai trò là người định hướng tinh thần, kết nối các câu trả lời logic của AI với cảm xúc và trải nghiệm đạo đức thực tế của sinh viên.

- Khuyến khích sinh viên hoài nghi khoa học đối với các câu trả lời của AI, biến chính các lỗi sai của AI thành chủ đề thảo luận sôi nổi trên lớp.

V. Kết luận

Việc tích hợp Trí tuệ nhân tạo (AI) vào giảng dạy tác phẩm “Luận ngữ” là một hướng đi mang tính tất yếu và đầy tính đổi mới sáng tạo trong kỷ nguyên số. Khi được cấu hình một cách khoa học thông qua kỹ thuật câu lệnh chuyên sâu, AI tạo sinh không chỉ là một cuốn từ điển sống hỗ trợ vượt qua rào cản ngôn ngữ cổ, mà còn đóng vai trò là một người đồng hành đối thoại lý tưởng. Mô hình này giúp hiện thực hóa tư tưởng giáo dục “Nhân tài thi giáo” của Khổng Tử, kích thích năng lực tư duy phản biện, giải quyết vấn đề và vận dụng triết học vào thực tiễn của người học. Tuy nhiên, AI vẫn tồn tại những giới hạn cố hữu về mặt công nghệ (ảo giác dữ liệu, thiếu hụt cảm xúc nhân văn). Sự thành công của mô hình này phụ thuộc hoàn toàn vào năng lực điều phối, kiểm định học thuật và bản lĩnh sư phạm của người giảng viên.

Giảng viên cần thay đổi tư duy từ người truyền thụ tri thức thành người dẫn dắt tư duy, người thiết kế hoạt động và truyền cảm hứng. Khi giảng dạy các tác phẩm kinh điển như “Luận ngữ”, cần chủ động xây dựng bộ câu lệnh chuẩn cho lớp học, đồng thời thiết kế các dạng

đề bài tập mang tính thực tiễn, đòi hỏi tư duy trải nghiệm cao mà AI không thể làm thay hoàn toàn. Luôn giữ vai trò là “người kiểm định học thuật” cuối cùng để đính chính các lỗi hệ thống, hiện tượng ảo giác của AI nhằm bảo vệ tính chuẩn xác của tri thức kinh điển. Nhà trường cần nâng cao năng lực cho giáo viên thông qua các chương trình bồi dưỡng kỹ năng sử dụng AI, tập huấn về nhận diện giọng nói, chấm phát âm tự động, cũng như tổ chức hội thảo và trao đổi chuyên môn với chuyên gia công nghệ giáo dục. (Nguyễn, 2026)

Hạn chế của nghiên cứu là chỉ mới đưa ra mô hình đề xuất mang tính lý thuyết, định hướng cho nghiên cứu khảo sát sau này. Trong giai đoạn tiếp theo, nghiên cứu cần được thu thập dữ liệu định lượng (điểm số, khảo sát hành vi...) nhằm hoàn thiện và chuẩn hóa mô hình tích hợp này.

Tài liệu tham khảo

- Nguyễn, H. L. (2003). *Khổng Tử và Luận ngữ*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Văn học
- Nguyễn, T. B. N. (2026). Nghiên cứu xây dựng mô hình dạy học hợp tác giữa AI và giáo viên tiếng Trung Quốc. *Tạp chí khoa học trường Đại học mở Hà Nội*. 135, 61-67. <https://doi.org/10.59266/houjs.2026.1120>
- Phan, V.C. (2002). *Luận ngữ*. Hà Nội, Việt Nam: NXB Khoa học xã hội
- Piaget, J. (1970). *Science of education and the psychology of the child*. New York: Orion Press.
- Tomlinson, C. A., & Imbeau, M. B. (2010). *Leading and managing a differentiated classroom*. Virginia: ASCD
- Trần, Đ.H. (2025). *Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong dạy và học*. Việt Nam: NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- Vygotsky, L. S. (1985). *Pensée et langage (Coll. Terrains)*. Paris: Éditions Sociales
- 朱熹. (1983). 四书章句集注. 中国: 中华书局

APPLYING AI IN TEACHING THE WORK “THE ANALECTS OF CONFUCIUS”

Nguyen Thu Ha¹

Abstract: *The Analects (论语) is a classic collection containing the core philosophical, ethical, and educational thought of Confucius and his disciples. In the digital age, teaching the Analects faces significant challenges: the language barrier of classical Chinese, unfamiliar historical context, and a somewhat academic approach that can easily bore modern learners. This paper investigates the potential application of Artificial Intelligence (AI), particularly large language models (LLMs) such as ChatGPT and Doubao, in innovating the teaching methods of the Analects. The research indicates that AI is not merely a tool for translation or research, but also acts as a personalized learning assistant, a simulated historical figure for direct dialogue, and an optimization engine for lesson design for instructors. From there, the author proposes a framework for integrating AI into the classroom and discusses some considerations when applying this technology to teaching practice.*

Keywords: *artificial intelligence (AI), Analects, Confucius, innovate methods*

¹ University of Languages and International Studies, Vietnam National University, Hanoi, Vietnam